

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xô

Bà Đinh Thị Tin

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thăng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Phan Văn C, sinh năm 1967. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: KDC LĐ, phường PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D và bà Trần Thị V; Có vợ Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án:

+ Ngày 01/12/2001, C thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại Bản án số 26/ST ngày 05/12/2002, của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) - tỉnh Hải Dương, xử phạt 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999; buộc trả cho bị hại số tiền 330.000 đồng; thu hồi số tiền 2.150.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngày 22/3/2005, C chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/02/2010 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm 50.000 đồng, tiền thu hồi 2.150.000 đồng).

+ Ngày 24/8/2008, C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị trộm cắp là 28.000.000 đồng. Tại Bản án số 05/2009/HSST ngày 04/3/2009, của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương, xử phạt 39 tháng tù về

tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; bồi thường cho bị hại số tiền 2.125.000 đồng. Ngày 07/10/2011, C chấp hành xong hình phạt tù; ngày 04/02/2010 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm 106.250 đồng).

+ Ngày 07/01/2013, C thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị trộm cắp là 100.800.000 đồng. Tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 12/3/2015, của Toà án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) - tỉnh Hải Dương, xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 40.800.000 đồng; truy thu số tiền 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngày 29/4/2018, C chấp hành xong hình phạt tù, ngày 19/5/2021 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.040.000 đồng, truy thu 7.000.000 đồng).

+ Ngày 21/6/2020, C thực hiện hành vi Đánh bạc, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.910.000 đồng. Tại Bản án số 64/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, của Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn - tỉnh Hải Dương, xử phạt 36 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS năm 2015; phạt 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Ngày 01/02/2023, C chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/6/2021 và ngày 12/7/2021 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tiền phạt 10.000.000 đồng).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 38/ST ngày 26/11/1999, của Toà án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) - tỉnh Hải Dương, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 15/02/2000, C chấp hành xong hình phạt tù, ngày 11/10/2002 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Trần Văn M, sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: KDC PL, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M1 (là Thương binh hạng A, thương tật $\frac{3}{4}$ (51%) sức khỏe do tham gia kháng C chống Mỹ cứu nước) và bà Nguyễn Thị Ô; Có vợ Vũ Thị L và có 01 con sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Bản án số 22/2005/HSST ngày 25/10/2005, của Toà án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) - tỉnh Hải Dương, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/4/2007, M chấp hành xong hình phạt tù, ngày 07/8/2006 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng).

+ Ngày 18/7/2016, Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/7/2016, M nộp xong tiền phạt.

+ Ngày 05/9/2018, Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/9/2018, M nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Lê Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/8/2023, Phan Văn C thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực QT thuộc huyện AD - thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy, loại Heroine về sử dụng và để bán. Tại đây, C gặp, hỏi và mua của một người phụ nữ không quen biết 20 gói ma túy có đặc điểm: là 20 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau đó C đi xe ôm về nhà, C cho 20 gói ma túy vào trong 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng rồi cất giấu trên nóc tủ kê trước hiên nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C lấy 02 gói ma túy trong lọ nhựa ra rồi sử dụng hết 01 gói bằng hình thức hít, C để 01 gói ma túy ở sập kê trước hiên để sử dụng sau.

Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2023, khi C đang ở nhà thì có Trần Văn M đến gọi C ra cổng gặp. M hỏi mua của C 02 gói ma túy “Heroine” để sử dụng và đưa cho C 800.000 đồng (gồm: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng), C đồng ý, cầm tiền cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đi vào vị trí để lọ nhựa đựng ma túy lấy 02 gói ma túy trong lọ nhựa, đi ra cổng đưa cho M cầm. Đúng lúc này, thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với Công an phường Phạm Thái phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: thu tại lòng bàn tay trái của Trần Văn M 02 gói ma túy có đặc điểm: là 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc số tiền 800.000 đồng. Quá trình bắt quả tang, C tự nguyện giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 16 gói ma túy có đặc điểm là 16 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2). C khai nhận vừa bán cho M 02 gói ma túy “Heroine” lấy 800.000 đồng, 16 gói ma túy trong lọ nhựa C cất giấu nhằm mục đích bán và sử dụng.

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 03/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn C, đã thu giữ: thu tại sập uống nước kê ngoài hiên nhà C 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3). Cùng ngày, tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 05/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Trần Văn M gửi đến giám định, tổng khối lượng là 0,601g, là ma túy loại Heroine (Heroin). Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 16 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, do Phan Văn C giao nộp trong quá trình bắt quả tang, tổng khối lượng là: 4,667g, là ma túy loại Heroine (Heroin). Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Phan Văn C, khối lượng là: 0,187g, là ma túy, loại Heroine (Heroin). Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,556g ma túy loại Heroine, 02 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 4,565g ma túy loại Heroine, 16 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 0,160g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 3 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2, T3 đều niêm phong số 377/KL-KTHS.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/12/2023, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn C và Trần Văn M vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Người bào chữa cho bị cáo M gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M và đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí, không áp dụng hình phạt bổ sung và áp dụng mức hình phạt cho bị cáo M 13 tháng tù.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Phan Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Trần Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/8/2023; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử

phạt bị cáo Trần Văn M từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/8/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn C và Trần Văn M vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2023, tại nhà của Phan Văn C ở khu dân cư LĐ, phường PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Phan Văn C có hành vi bán trái phép 0,601g, là ma túy loại Heroine cho Trần Văn M lấy số tiền 800.000 đồng, mục đích để M sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với Công an phường Phạm Thái kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Đồng thời, Phan Văn C còn có hành vi cất giấu trái phép tại chỗ ở của mình 4,854g ma túy loại Heroine mục đích để bán và sử dụng. Tổng khối lượng chất ma túy C cất giấu để bán và sử dụng là 5,455g ma túy loại Heroine. Do vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS; Bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy – loại độc dược gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phương phường Phạm Thái nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay,

các bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy, cần xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo M còn có bộ lá thương binh hạng A, mức độ thương tật 3/4. Do vậy, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo C, M và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS “gia đình có công với nước” đối với bị cáo M. Tại phiên tòa, bị cáo C còn xác định, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ tại biên giới Bình Liêu, cùng đồng ngũ với các đồng chí đang sinh hoạt Hội cựu C binh tại địa phương, song tài liệu chứng minh bị cáo không còn lưu giữ được, nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nên dù có xem xét giảm nhẹ cũng cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án, đối với người phụ nữ không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ bán chất ma túy cho Phan Văn C quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn không có căn cứ xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn M 02 gói ma túy có đặc điểm: là 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc số tiền 800.000 đồng. Quá trình bắt quả tang, C tự nguyện giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 16 gói ma túy có đặc điểm là 16 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2); thu tại sập uống nước kê ngoài hiên nhà C 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3), gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 3 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2, T3 đều niêm phong số 377/KL-KTHS. Xét mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, cùng vỏ bao túi mẫu và những vật dụng khác nêu trên không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ. Riêng số tiền 800.000 đồng là khoản tiền C thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Phan Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Trần Văn M thuộc hộ nghèo, bị cáo đề nghị được miễn án phí, nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 BLHS đối với bị cáo Phan Văn C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38 BLHS đối với bị cáo Trần Văn M.

Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a,b,c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, 333 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn C 07 năm 06 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 03/8/2023.

- Bị cáo Trần Văn M 15 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 03/8/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu số tiền 800.000 đồng sung quỹ Nhà nước (trong phong bì niêm phong số 212/KL-KTHS Công an tỉnh Hải Dương); Tuyên tịch thu cho hủy bỏ mẫu vật, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong số 377/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương cùng 01 chiếc lọ nhựa màu trắng (*Đều được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn M.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Tòa án báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền